

Thủ tục: Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam

1	Cơ sở pháp lý		
	+ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014); được sửa đổi, bổ sung năm 2019 (Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019) và năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023). + Thông tư số 22/2023/TT-BCA ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 57/2020/TT-BCA ngày 10/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an. + Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. - Quyết định số 5952/QĐ-CAT ngày 20/8/2026 của Giám đốc Công an tỉnh về công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định chung của Bộ Công an.		
2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	+ Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đã có hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an theo quy định của Luật số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014. + Người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài có hộ chiếu hợp lệ, có thị thực (trừ trường hợp miễn thị thực), chứng nhận tạm trú do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp, đang cư trú tại Việt Nam và không thuộc diện "chưa được nhập cảnh Việt Nam" hoặc không thuộc diện "tạm hoãn xuất cảnh". + Công dân Việt Nam đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài là người có quan hệ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài (xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ) theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.		
3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Tờ khai đề nghị cấp thị thực (mẫu NA5)	x	

	2. Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài;	x	
	3. 01 ảnh mới chụp, cỡ 4x6cm, mặt nhìn thẳng, không đội mũ, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trang nếu thuộc trường hợp cấp thị thực rời.	x	
	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế của người nước ngoài phải gửi qua dịch vụ bưu chính công ích về cơ quan tiếp nhận; thành phần hồ sơ khác phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.		
4	Số lượng hồ sơ		
	01 (một) bộ		
5	Thời gian xử lý		
	Không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.		
6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Trực tiếp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Vĩnh Long. + Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an. + Dịch vụ bưu chính: nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có).		
7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).		
8	Lệ phí		
	+ Cấp thị thực có giá trị một lần: 25 USD/chiếc. + Cấp thị thực có giá trị nhiều lần: <i>Loại có giá trị không quá 90 ngày: 50 USD/chiếc.</i> <i>Loại có giá trị trên 90 ngày đến 180 ngày: 95 USD/chiếc.</i> <i>Loại có giá trị trên 180 ngày đến 01 năm: 135 USD/chiếc.</i> <i>Loại có giá trị trên 12 tháng đến 02 năm: 145 USD/chiếc.</i> <i>Loại có giá trị trên 02 năm đến 05 năm: 155 USD/chiếc.</i> Thị thực cấp cho người dưới 14 tuổi (không phân biệt thời hạn): 25		

	USD/chiếc. + Chuyển ngang giá trị thị thực, thẻ tạm trú, thời hạn tạm trú còn giá trị từ hộ chiếu cũ sang hộ chiếu mới: 5 USD/chiếc. + Chuyển ngang giá trị thị thực, thời hạn tạm trú còn giá trị từ thị thực rời cũ (đã hết chỗ đóng dấu: kiểm chứng nhập cảnh, kiểm chứng xuất cảnh, chứng nhận tạm trú, gia hạn tạm trú) sang thị thực rời mới: 5 USD/chiếc.			
9	Trình tự thực hiện			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định; nộp hồ sơ.	Cơ quan, tổ chức, cá nhân mời bảo lãnh	Giờ hành chính	Theo mục 3
B2	TIẾP NHẬN HỒ SƠ Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ, tài liệu và thực hiện quy định sau: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: + Lập và giao Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (NB7); + Thu lệ phí, viết biên lai theo quy định;	Cán bộ tiếp nhận, trả kết quả	01 ngày	- NB7: Giấy biên nhận; - BM.02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - BM.03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: + Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ bằng Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (BM.02); + Giao Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (BM.02) cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ; + Sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân đã hoàn thiện hồ sơ thì thực hiện theo quy định đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận và			

	trả lời bằng Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (BM.03), ghi rõ lý do không tiếp nhận cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đề nghị; - Đối với các hồ sơ quá hạn: dự thảo Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (BM.04).			quyết hồ sơ; - BM.04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.
B3	Xử lý hồ sơ: - Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành nhập dữ liệu vào máy tính và tra cứu đối tượng: + Nếu người đề nghị cấp thị thực không thuộc diện chú ý thì in phiếu đề xuất kèm hồ sơ trình lãnh đạo phê duyệt; + Nếu người đề nghị cấp thị thực thuộc diện chú ý thì đề xuất lãnh đạo duyệt ký văn bản nêu lý do chưa cấp và có Thông báo với cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	Bộ phận xử lý hồ sơ	1 ngày	- BM.05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - BM.06: Sổ theo dõi hồ sơ;
B4	Duyệt ký hồ sơ và hoàn thiện hồ sơ: - Lãnh đạo Phòng duyệt ký hồ sơ đề nghị cấp thị thực. Bàn giao cho cán bộ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Hoàn thiện hồ sơ: + Cán bộ xử lý hồ sơ tiến hành in thị thực, dán và đóng dấu gia hạn tạm trú vào hộ chiếu sau đó chuyển hồ sơ trình lãnh đạo duyệt ký. + Sau khi lãnh đạo ký, cán bộ xử lý tiếp nhận, đóng dấu hoàn tất thủ tục và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả.	Lãnh đạo Phòng và bộ phận xử lý hồ sơ	1 ngày	- BM.05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - BM.06: Sổ theo dõi hồ sơ;
B5	Trả kết quả: cơ quan, tổ	Bộ phận	01 ngày	- Hộ chiếu đã

	chức, cá nhân khi đến lấy kết quả mang theo Giấy biên nhận hồ sơ.	tiếp nhận, trả kết quả		được dán thị thực và gia hạn tạm trú; - BM.06: Sổ theo dõi hồ sơ.
B6	Thống kê và theo dõi	Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ	Giờ hành chính	Lưu hồ sơ
Lưu ý	- <i>Phiếu theo dõi quá trình xử lý công việc BM.05 phải được thực hiện tại từng bước công việc của mục 9.</i> - <i>Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu chính đáng của cơ quan, tổ chức, cơ sở và cá nhân thì thời hạn thực hiện TTHC có thể ngắn hơn thời hạn pháp luật quy định.</i>			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu	Biểu mẫu
1	NA5	Tờ khai đề nghị cấp thị thực, gia hạn tạm trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an.	 mau NA5.doc
2	NA16	Văn bản giới thiệu con dấu, chữ ký của người đại diện pháp luật của cơ quan, tổ chức ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an.	
3	NB7	Giấy biên nhận ban hành theo Thông tư số 04/2015/TT-BCA, ngày 05/01/2015 của Bộ Công an.	
4	BM.02	Phiếu hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung hồ sơ .	 BM.02.doc
5	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ .	 BM.03.doc
6	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả .	 BM.04.doc
7	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ .	 BM.05.doc

8	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ.	 BM.06.doc
---	-------	--------------------	--

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ cần lưu
1	Hồ sơ theo mục 3.
2	Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
3	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
4	Sổ theo dõi hồ sơ.
5	Các giấy tờ có liên quan đến việc cấp thị thực.
6	Các hồ sơ khác có liên quan.
Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Vĩnh Long theo quy định hiện hành.	